

Cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ Hàn Mặc Tử

Số phận của một thi nhân tài hoa bạc mệnh

<https://nhacxua.vn/cuoc-doi-va-su-nghiep-cua-nha-tho-han-mac-tu-so-phan-cua-mot-thi-nhan-tai-hoa-bac-menh/>



Nhà thơ Hàn Mặc Tử là một trong những tên tuổi nổi bật trong thi đàn Việt Nam thế kỷ 20, là người khơi đầu cho dòng thơ lãng mạn hiện đại Việt Nam.

Hàn Mặc Tử tên thật là Nguyễn Trọng Trí, được sinh ra trong một gia đình có 8 người con được đặt tên rất ý nghĩa là: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín, Hiếu, Hiên, Thọ. Tử tiên của ông là họ Phạm, nhưng do liên quan đến quốc sự bị truy nã nên đổi thành họ Nguyễn.



Hàn Mặc Tử mang vóc mình ốm yếu, tính tình hiên từ, giản dị, hiếu học và thích giao du bè bạn trong lĩnh vực văn thơ. Do cha ông là Nguyễn Văn Toản làm thông ngôn, ký lục nên thường di chuyển nhiều nơi, nhiều nhiệm sở, nên dù được sinh ra ở Quảng Bình nhưng Hàn Mặc Tử đã theo học ở nhiều trường khác nhau như Sa Kỳ (1920), Quy Nhơn, Bình Sơn (1921-1923), Pellerin Huế (1926).

Hàn Mặc Tử có tài năng làm thơ từ rất sớm khi mới 16 tuổi, từng có duyên gặp gỡ Phan Bội Châu và chịu ảnh hưởng khá lớn của chí sĩ này. Sau này, ông nhận một suất học bổng đi Pháp nhưng vì quá thân với Phan Bội Châu nên đành đình lại. Hàn Mặc Tử quyết định vào Sài Gòn lập nghiệp, năm ông 21 tuổi; lúc đó làm ở Sở Đạc Điền.

Đến Sài Gòn, ông làm phóng viên phụ trách trang thơ cho tờ báo Công luận. Khi ấy, Mộng Cầm ở Phan Thiết cũng làm thơ và hay gửi lên báo. Hai người bắt đầu trao đổi thư từ với nhau, và ông quyết định ra Phan Thiết gặp Mộng Cầm. Một tình yêu lãng mạn, nên thơ nảy nở giữa hai người.

Theo gia đình Hàn Mặc Tử thì vào khoảng đầu năm 1935, họ đã phát hiện những dấu hiệu của bệnh phong trên cơ thể ông. Tuy

nhiên, ông cũng không quan tâm vì cho rằng nó là một chứng phong ngứa gì đó không đáng kể. Cho đến năm 1936, khi ông được xuất bản tập “Gái Quê”, rồi đi Huế, Sài Gòn, Quảng Ngãi, vào Sài Gòn lần thứ hai, được bà Bút Trà cho biết đã lo xong giấy phép cho tờ *Phụ nữ tân văn*, quyết định mời Hàn Mặc Tử làm chủ bút, bấy giờ ông mới nghĩ đến bệnh tật của mình. Nhưng ý ông là muốn chữa cho dứt hẳn một loại bệnh thuộc loại “phong ngứa” gì đấy, để yên tâm vào Sài Gòn làm báo chứ không ngờ đến một căn bệnh nan y. Năm 1938 – 1939, Hàn Mặc Tử đau đớn dữ dội. Tuy nhiên, ở bên ngoài thì không ai nghe ông rên rĩ than khóc. Ông chỉ gào thét ở trong thơ mà thôi. Trước ngày Hàn Mặc Tử vào trại phong Quy Hòa, Nguyễn Bá Tín, em ruột của nhà thơ cho biết tình trạng bệnh tật của anh mình như sau: Da anh đã khô cứng, hơi nhăn ở bàn tay, vì phải vận dụng sức khỏe để kéo các ngón khi cầm muỗng ăn cơm. Bôi vậy, trông như mang chiếc “găng” tay bằng da thô. Toàn thân khô cứng.

Ông Nguyễn Bá Tín, trong một chuyến thăm Bệnh viện Quy Hòa, có đến thăm bác sĩ Gour Vile – Giám đốc Bệnh viện Quy Nhơn. Bác sĩ nói rằng: Bệnh cùi rất khó phân biệt. Giới y học (thời đó) chưa biết rõ lắm. Tuy triệu chứng giống nhau, nhưng lại có nhiều thứ. Ông bác sĩ quy định bệnh cùi không thể lây dờ dàng được. Nhiều thông tin cho rằng, một hôm Hàn Mặc Tử đi dạo với bà Mộng Cầm ở lầu Ông Hoàng (Phan Thiệt), qua một cái nghĩa địa có một ngôi mộ mới an táng thì gặp mưa. Bỗng ông phát hiện ra từng đám đất bay lên từ ngôi mộ. Sau đó ông về nhà nghỉ, đến rồi sớm mai ông phát hiện ra mình như vậy. Đó là căn bệnh do trực khuẩn Hansen gây nên.

Thời đó, vì thành kiến sai lầm rằng đây là căn bệnh truyền nhiễm nên bệnh nhân thường bị hắt hủi, cách ly, xa lánh, thậm chí bị ngược đãi. Hàn Mặc Tử cũng không là ngoại lệ. Lúc này, gia đình ông phải đối phó với chính quyền địa phương vì họ đã hay tin ông mắc căn bệnh truyền nhiễm, đòi đưa ông cách ly với mọi người. Sau đó gia đình phải đưa ông trốn tránh nhiều nơi, xét về mặt hiệu quả chữa trị là phần khoa học vì lẽ ra phải sớm đưa ông vào nơi có đầy đủ điều kiện chữa trị nhất lúc bấy

giờ là Bệnh viện phong Quy Hòa. Trong câu chuyện với người em của thi sĩ Hàn Mặc Tử, bác sĩ Gour Vile cũng nói rằng kinh nghiệm từ các trại cùi, không có bệnh nhân nào chết đau có từng ngày năm mà chết được. Ông trách gia đình Hàn Mặc Tử không đưa nhà thơ đi trại phong sớm. Bác sĩ cho rằng, Hàn Mặc Tử qua đời do nội tạng hư hỏng quá nhanh vì uống quá nhiều thuốc tạp nham của lang băm trước khi nhập viện phong Quy Hòa.

Ông bất ngờ quay về Quy Nhơn vào nhà thương Quy Hòa (20 tháng 9 năm 1940) mang số bệnh nhân 1.134 và từ trần vào lúc 5 giờ 45 phút rạng sáng 11 tháng 11 năm 1940 tại đây vì chứng bệnh kiệt lý, khi mới bước sang tuổi 28.

Cuộc đời Hàn Mặc Tử có duyên với 4 chữ Bình: sinh tại Quảng Bình, làm báo Tân Bình, có người yêu là Bình Thuận và mất tại Bình Định. Ông được biết đến với nhiều mối tình, với nhiều người phụ nữ khác nhau, đã để lại nhiều dấu ấn trong văn thơ của ông – có những người ông đã gặp, có những người ông chỉ giao tiếp qua thư từ, và có người ông chỉ biết tên như Hoàng Cúc, Mai Đình, Mộng Cầm, Thương Thương, Ngọc Sương, Thanh Huy, Mỹ Thiện.



<https://youtu.be/21tXsK0qnpq>

Trong âm nhạc, ca khúc nổi tiếng nhất viết về cuộc đời của thi

sĩ Hàn Mặc Tử chính là ca khúc mang tên Hàn Mặc Tử của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh, nổi tiếng qua tiếng hát Trúc Mai cả trước và sau năm 1975. Trước khi mất vài năm, nhạc sĩ Trần Thiện Thanh đã vẽ nước và xây lại một ngôi mộ tượng tạc cho người thi sĩ tài hoa bạc mệnh đó.



Hàn Mặc Tử làm thơ từ năm 16 tuổi lấy hiệu là Phong Trần rồi Lệ Thanh. Đến năm 1936, khi chủ trương ra phụ trương báo Saigon mới đổi hiệu là Hàn Mặc Tử, sau ông lại đổi thành Hàn Mặc Tử. “Hàn Mặc Tử” nghĩa là chàng trai đứng sau bức rèm lạnh lẽo, trơ trọi. Sau đó bạn bè gợi ý ông nên vẽ thêm Mặt Trăng khuyết vào bức rèm lạnh lẽo để lộ ra cái cô đơn của con người trước thiên nhiên, vạn vật. “Mặt Trăng khuyết” đã được “đặt vào” chữ “Mạc” thành ra chữ “Mặc”. Hàn Mặc Tử có nghĩa là “chàng trai bút nghiên”.